

Số Tháng 11/2024



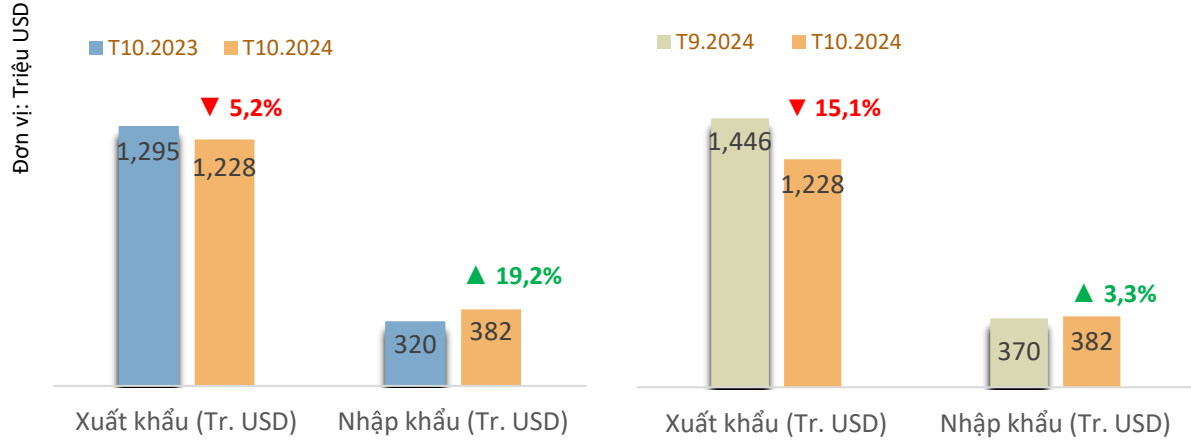
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

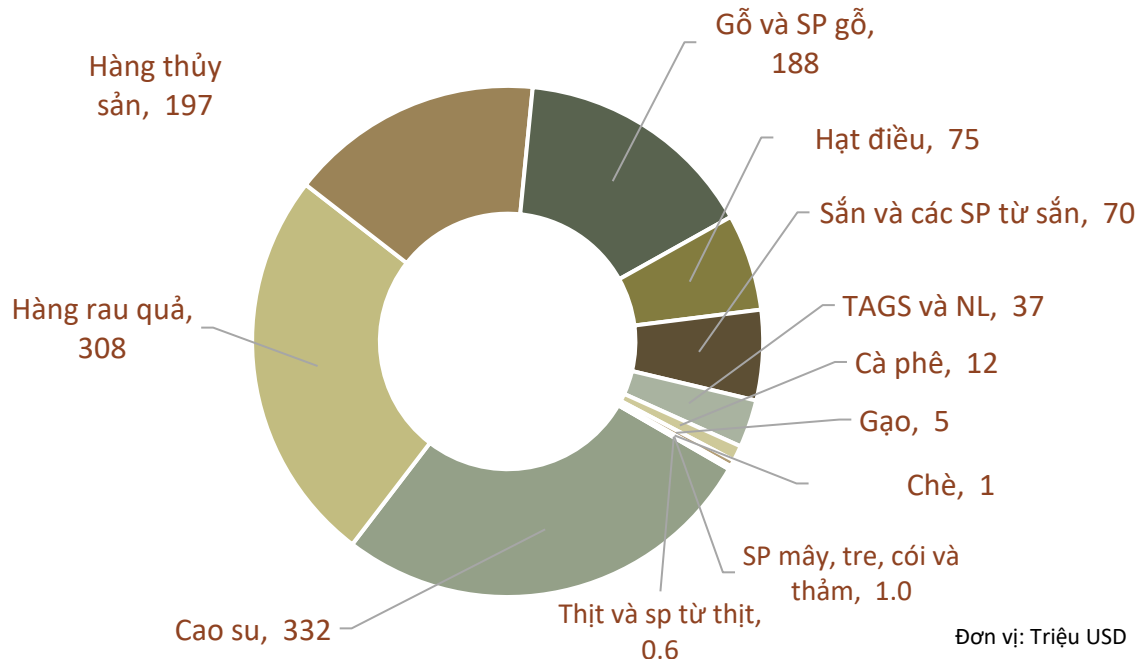


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 10/2024

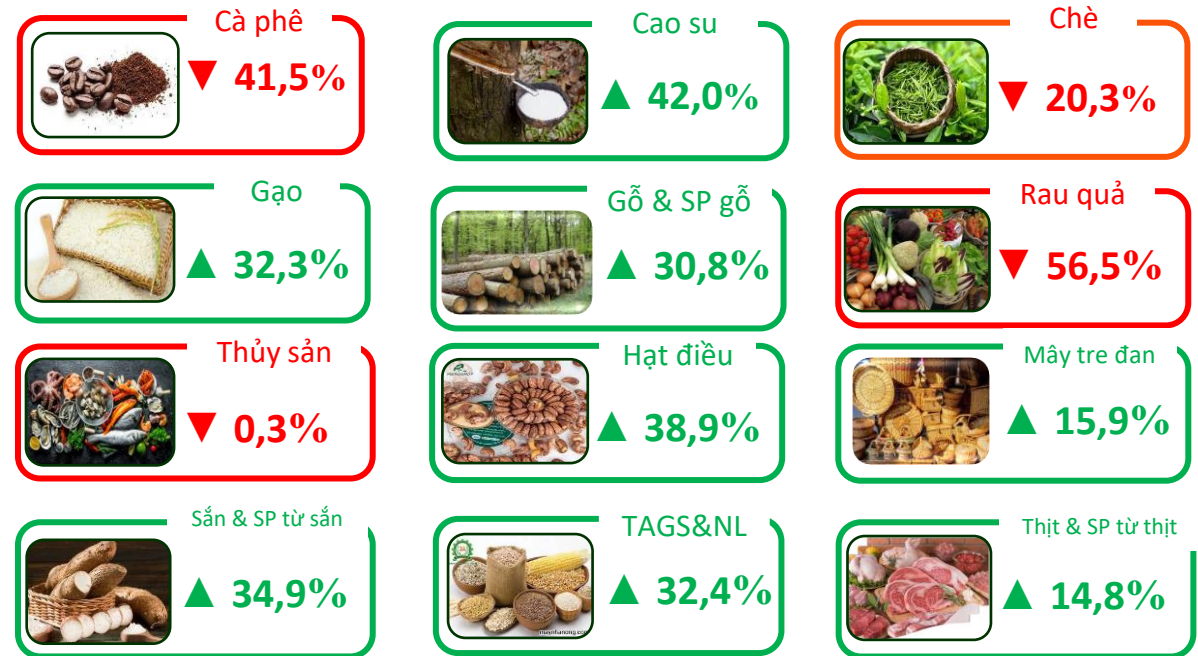
## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Trung Quốc, T10/2024



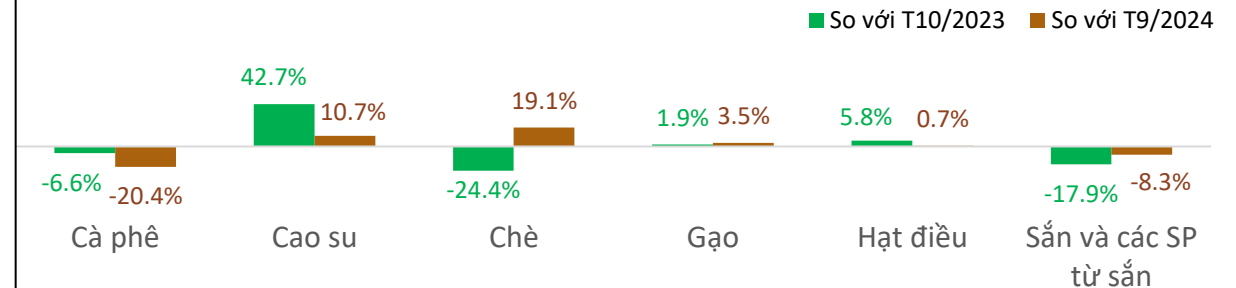
## Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T10/2024 so với T9/2024



## Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T10/2024 so với T10/2023 và T9/2024



## Triển vọng phục hồi kinh tế Trung Quốc năm 2025: Nhiều biến số khó lường

Nền kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi trong tháng 10/2024 với doanh số bất động sản, tiêu dùng và xuất khẩu đều ghi nhận sự cải thiện. Tuy nhiên, bức tranh kinh tế tổng thể của Trung Quốc vẫn chưa hoàn toàn sáng sủa.

Triển vọng năm 2025 cũng được dự báo kém lạc quan hơn. Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế có thể giảm xuống còn 4% do nguy cơ Mỹ áp đặt lại thuế quan dưới thời Tổng thống đắc cử Donald Trump và những khó khăn dai dẳng của thị trường bất động sản.

Trung Quốc đã và đang triển khai một loạt các chính sách hỗ trợ, bao gồm việc phát hành thêm khoảng 55 tỷ USD (400 tỷ CNY) nợ chính quyền

địa phương, đẩy nhanh việc sử dụng 318 tỷ USD (2.300 tỷ CNY) nợ đặc biệt địa phương có sẵn trong kế hoạch ngân sách tài chính, phát hành thêm 2.000 tỷ CNY nợ địa phương đặc biệt, cũng như điều phối và chuyển giao các nguồn vốn sẵn có khác. Ngoài ra, Trung Quốc còn cắt giảm lãi suất thế chấp và tiếp tục các chương trình trợ cấp tiêu dùng.

*Nguồn: Vietnamplus.vn*

## Trung Quốc công bố loạt chính sách kích thích thương mại

Ngày 21/11, Bộ Thương mại Trung Quốc công bố hàng loạt chính sách nhằm thúc đẩy ngoại thương. Bao gồm:

(i) Khuyến khích các tổ chức tài chính cung cấp nhiều sản phẩm hỗ trợ doanh nghiệp quản trị rủi ro ngoại hối.

(ii) củng cố việc điều tiết chính sách vĩ mô để giữ đồng nhân dân tệ "tương đối ổn định" và tăng xuất khẩu

nông sản, hỗ trợ nhập khẩu năng lượng, thiết bị cốt lõi.

(iii) Hỗ trợ triển khai nhân sự của doanh nghiệp từ các nước đối tác thương mại chủ chốt.



*Nguồn: Vnexpress.net*

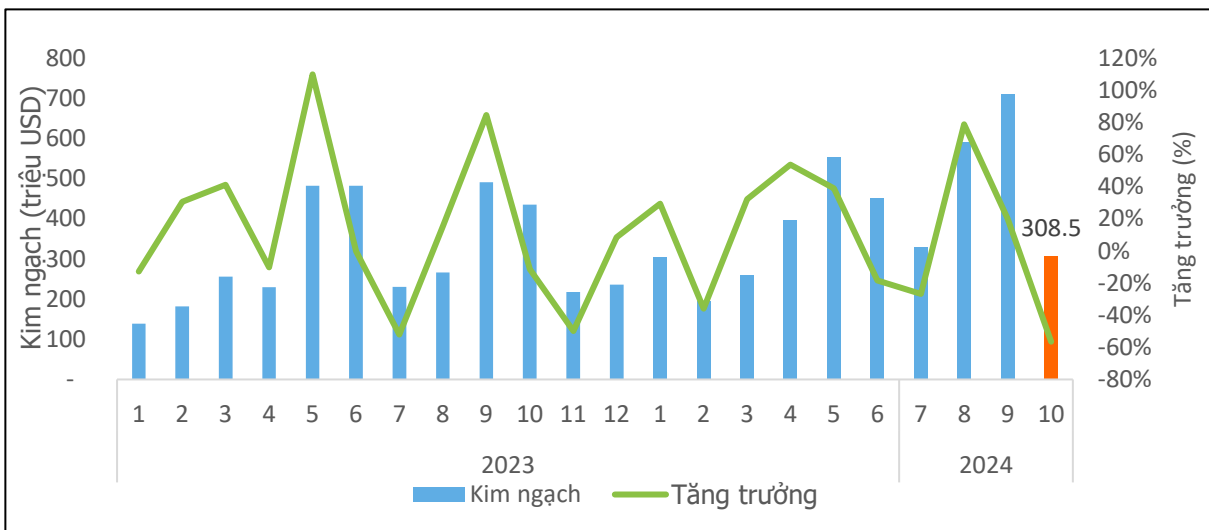


Tin liên quan



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T10/2024

KIM NGẠCH



308,5

triệu USD

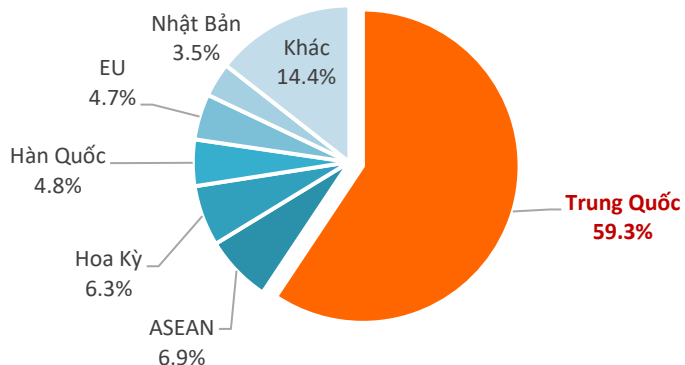
Giảm **56,5%** so với T9/2024

Giảm **29,1%** so với T10/2023

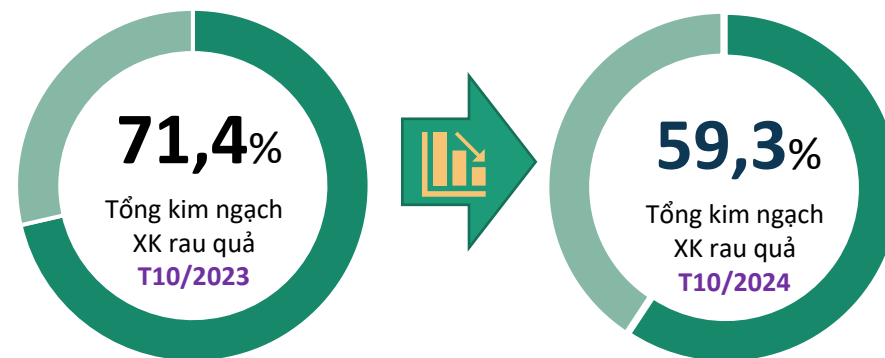
Cao hơn **5,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **4,1** tỷ USD, đạt **112,6%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T10/2024



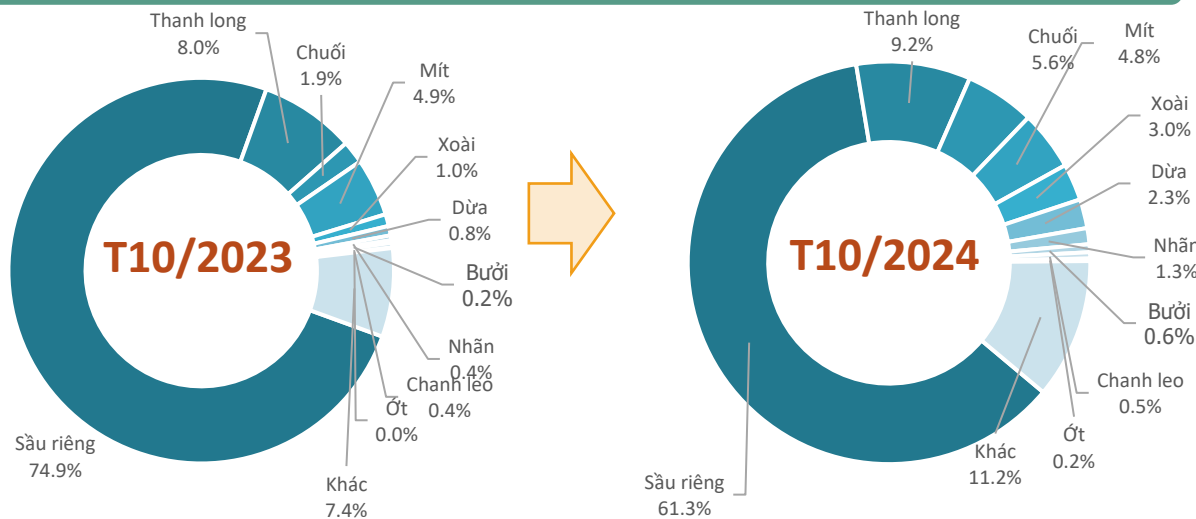
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T10/2024





# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T10/2024



### Sầu riêng

Kim ngạch: **189** triệu USD  
 Giảm **70,1%** so với T9/2024  
 Giảm **42,0%** so với T10/2023



### Thanh long

Kim ngạch: **28,3** triệu USD  
 Tăng **51,0%** so với T9/2024  
 Giảm **18,8%** so với T10/2023



### Chuối

Kim ngạch: **17,3** triệu USD  
 Tăng **47,9%** so với T9/2024  
 Tăng **108,5%** so với T10/2023



### Mít

Kim ngạch: **14,7** triệu USD  
 Tăng **288,2%** so với T9/2024  
 Giảm **30,3%** so với T10/2023



### Xoài

Kim ngạch: **9,1** triệu USD  
 Tăng **106,5%** so với T9/2024  
 Tăng **110,5%** so với T10/2023



### Dừa

Kim ngạch: **7,2** triệu USD  
 Tăng **9,8%** so với T9/2024  
 Giảm **108,1%** so với T10/2023



### Nhãn

Kim ngạch: **4,0** triệu USD  
 Giảm **53,0%** so với T9/2024  
 Tăng **128,5%** so với T10/2023



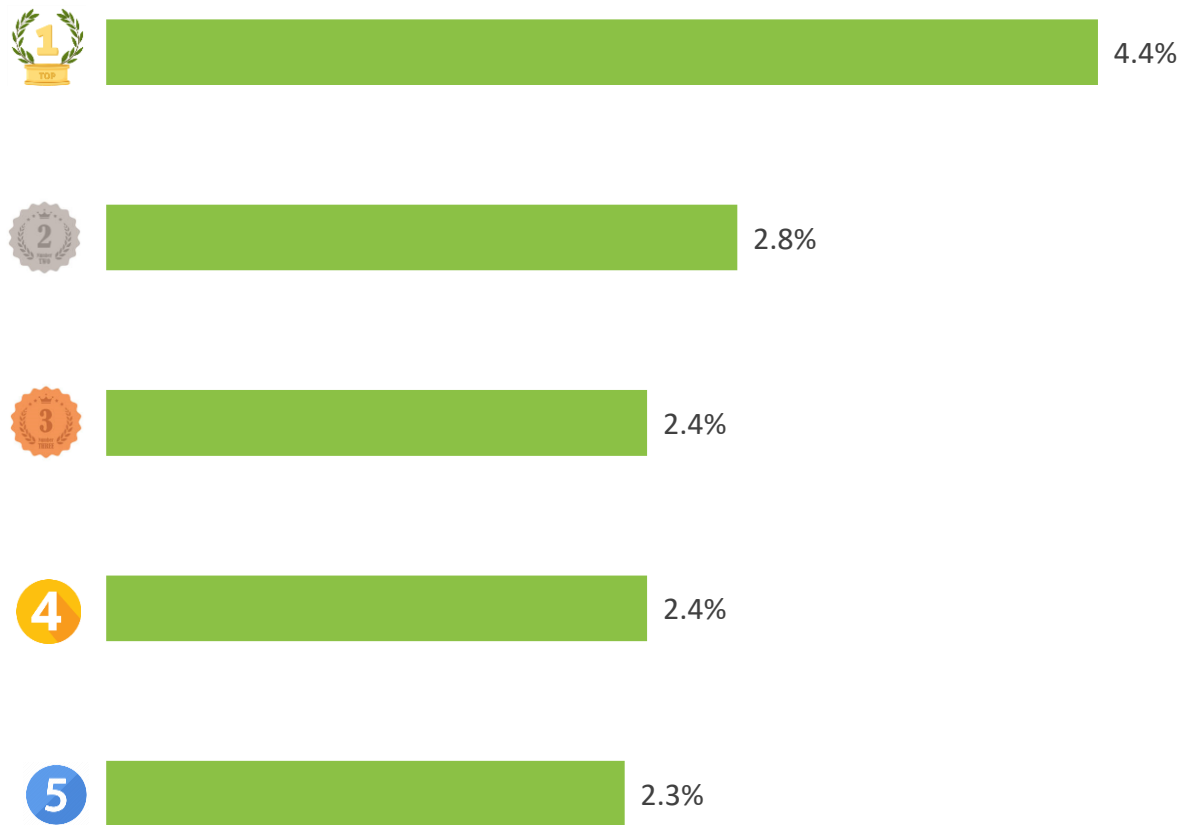
### Bưởi

Kim ngạch: **2,0** triệu USD  
 Tăng **1,8%** so với T9/2024  
 Tăng **108,6%** so với T10/2023

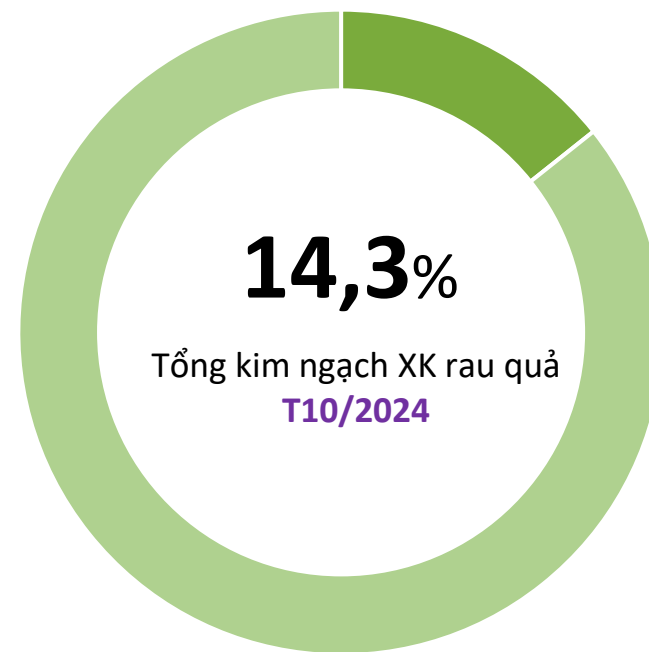


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu  
sang Trung Quốc, T10/2024



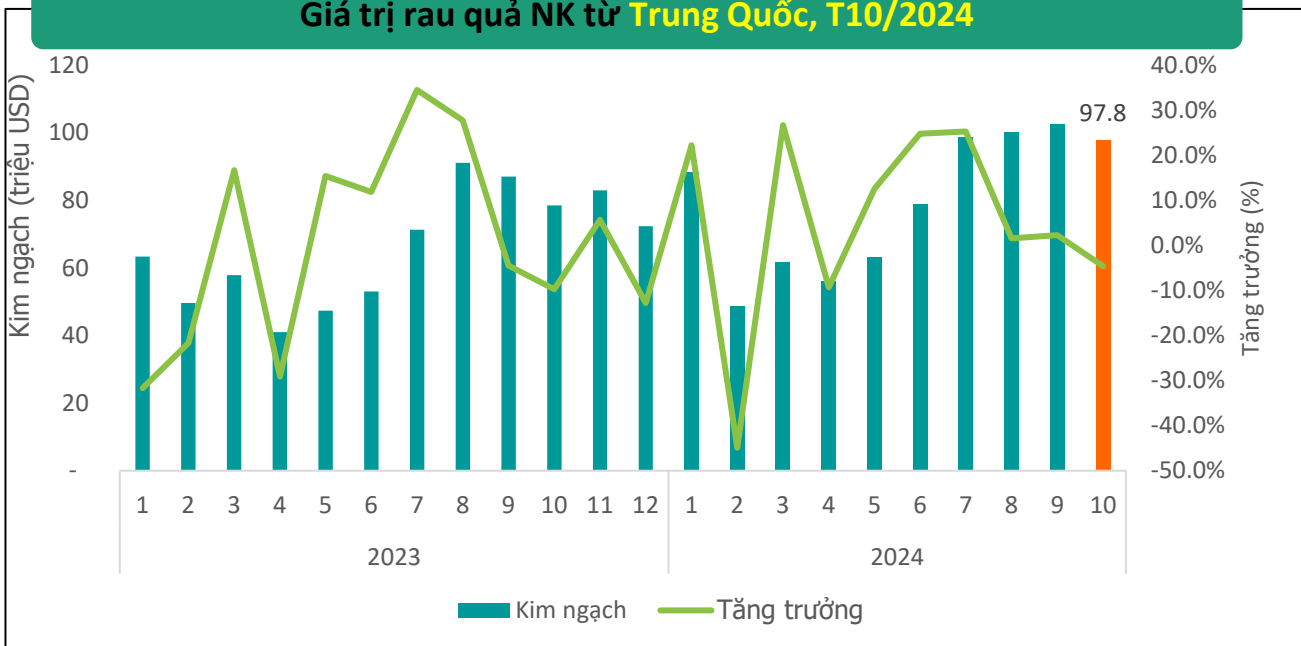
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu  
sang Trung Quốc, T10/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T10/2024

### KIM NGẠCH



# 97,8

triệu USD

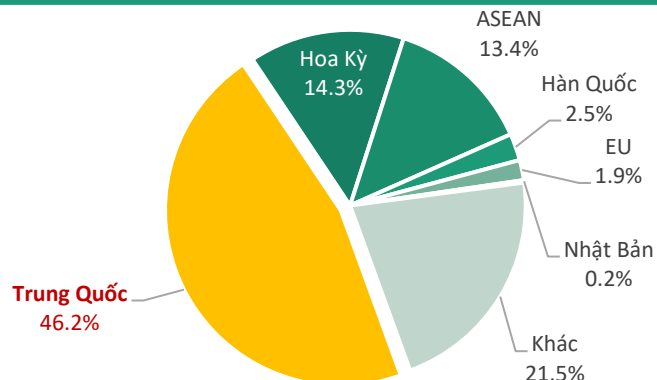
Giảm **4,6%** so với T9/2024

Tăng **24,6%** so với T10/2023

Cao hơn **31,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **794,0** triệu USD, đạt **99,9%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2024



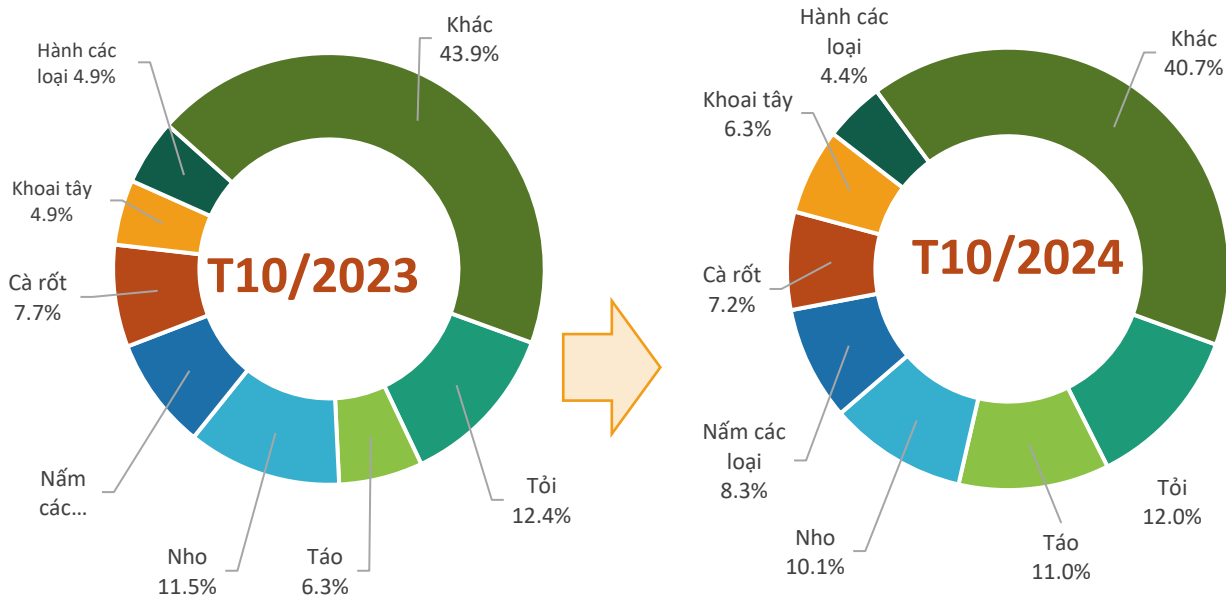
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T10/2024



### Tỏi

Kim ngạch: **11,8** triệu USD  
Giảm **23,4%** so với T9/2024  
Tăng **20,8%** so với T10/2023



### Táo

Kim ngạch: **10,8** triệu USD  
Tăng **18,5%** so với T9/2024  
Tăng **118,5%** so với T10/2023



### Nho

Kim ngạch: **9,9** triệu USD  
Tăng **8,6%** so với T9/2024  
Tăng **8,9%** so với T10/2023



### Nấm các loại

Kim ngạch: **8,1** triệu USD  
Tăng **9,5%** so với T9/2024  
Tăng **23,9%** so với T10/2023



### Cà rốt

Kim ngạch: **7,0** triệu USD  
Tăng **8,3%** so với T9/2024  
Tăng **16,7%** so với T10/2023



### Khoai tây

Kim ngạch: **6,1** triệu USD  
Giảm **28,8%** so với T9/2024  
Tăng **60,2%** so với T10/2023



### Hành các loại

Kim ngạch: **4,3** triệu USD  
Giảm **16,7%** so với T9/2024  
Tăng **11,6%** so với T10/2023



### Trung Quốc nhập khẩu 1,38 triệu tấn sầu riêng tươi trong 9 tháng 2024

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, khối lượng và giá trị nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc đã tăng từ 430.000 tấn và 1,1 tỷ USD năm 2018 lên 1,42 triệu tấn và 6,7 tỷ USD vào năm 2023. Trong 9 tháng năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu 1,38 triệu tấn sầu riêng tươi, giá trị 6,2 tỷ USD, tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng.

*Nguồn: Guojiguoshu.com*

### Trung Quốc rút ngắn thời gian sinh trưởng cây nho bằng trí tuệ nhân tạo

Các nhà nghiên cứu tại Học viện Khoa học Nông nghiệp Trung Quốc đã sử dụng trí tuệ nhân tạo để rút ngắn thời gian sinh trưởng của cây nho. Từ năm 2015, các nhà nghiên cứu đã phân tích dữ liệu gen và di truyền. Đến năm 2023, họ đã công bố bản đồ gen nho hoàn chỉnh đầu tiên và tiếp tục xây dựng bộ gen nho đầu tiên, Grapepan v1.0, và đã được giới thiệu trên tạp chí Nature Genetics. Hiện tại, nghiên cứu này đã được cấp 6 bằng sáng chế trong nước và đã nộp đơn xin một bằng sáng chế quốc tế.

*Nguồn: Nongnghiep.vn*

### Trung Quốc mở cửa thị trường cho dứa tươi Indonesia

Ngày 15/11, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ra thông báo về việc dứa tươi Indonesia sẽ được phép nhập khẩu vào Trung Quốc nếu đáp ứng các yêu cầu liên quan.

*Nguồn: Guojiguoshu.com*



Tin liên quan





Tin liên quan

### Tiêu dùng hạt của Trung Quốc sẽ tăng gấp đôi sau 3 năm

Theo USDA, Trung Quốc tiêu thụ 8 tấn hạt (đã bóc vỏ) mỗi năm, chiếm 15% tổng sản lượng hạt thế giới. Mức tiêu thụ này đã tăng 5%/năm trong 5 năm qua. Năm 2023, mức tiêu thụ hạt bình quân đầu người của Trung Quốc là 0,56 kg/người/năm, so với mức 2,6 kg/người/năm của Hoa Kỳ và 0,98 kg/người/năm của Hàn Quốc. USDA dự báo, mức tiêu thụ hạt bình quân đầu người có thể đạt 1 kg/người/năm vào năm 2030, tăng gần gấp đôi so với năm 2023.

Nhóm người tiêu dùng hạt chủ yếu là người thuộc tầng lớp trung lưu và thượng lưu sống ở các thành phố hạng nhất và dọc theo bờ biển phía đông. 62% trong số họ là phụ nữ và 53% ở độ tuổi từ 34 trở xuống (tức là thế hệ Z).

Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

### Nông sản Việt lên sàn thương mại điện tử Trung Quốc

Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và PTNT) mới đây đã tổ chức Hội nghị giao thương doanh nghiệp Việt Nam - Trung Quốc và Lễ ra mắt gian hàng nông sản Việt Nam trên các nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội Trung Quốc.

Theo Hiệp hội Rau quả, Việt Nam có nhiều cơ hội và tiềm năng xuất khẩu các sản phẩm rau củ quả sang Trung Quốc, do nhu cầu tiêu thụ rau quả của thị trường này rất lớn. Đặc biệt, nếu đưa được các mặt hàng trái cây Việt Nam lên các sàn thương mại điện tử của Trung Quốc, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này sẽ còn tăng trưởng mạnh hơn nữa. Xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc được dự báo sẽ đạt từ 4,5 đến 5 tỷ USD trong cả năm 2024.

Nguồn: Vtv.vn



# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2024

### KIM NGẠCH



# 188

triệu USD

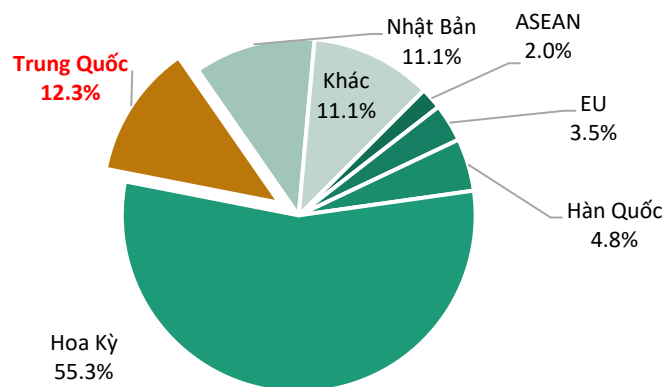
➔ Tăng **30,8%** so với T9/2024

➔ Tăng **3,0%** so với T10/2023

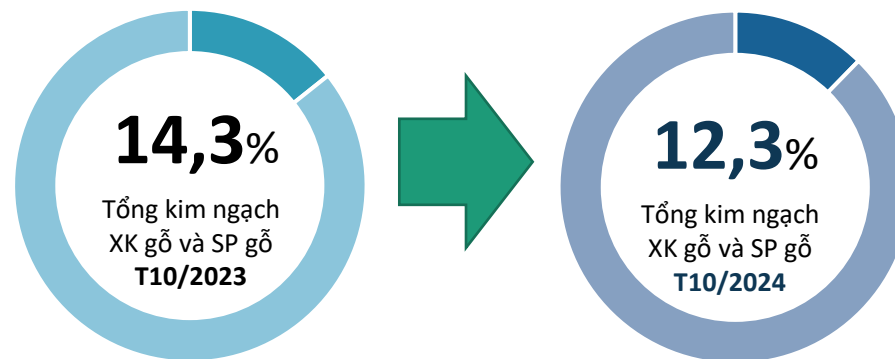
➔ Cao hơn **44,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng đạt **1,7 tỷ USD**, đạt **100,0%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



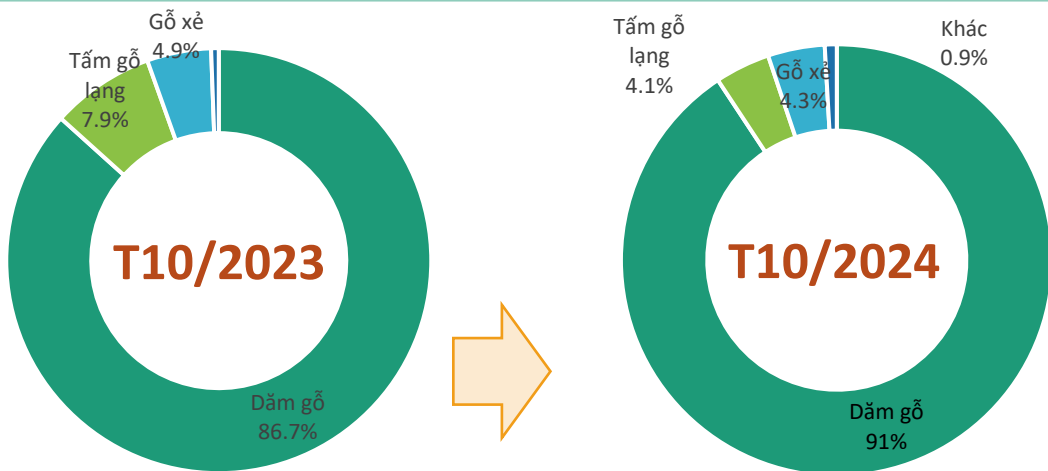
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2024





# GỠ VÀ SP GỠ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **165,5** triệu USD  
 Tăng **26%** so với T9/2024  
 Tăng **9%** so với T10/2023



### Tấm gỗ lạng

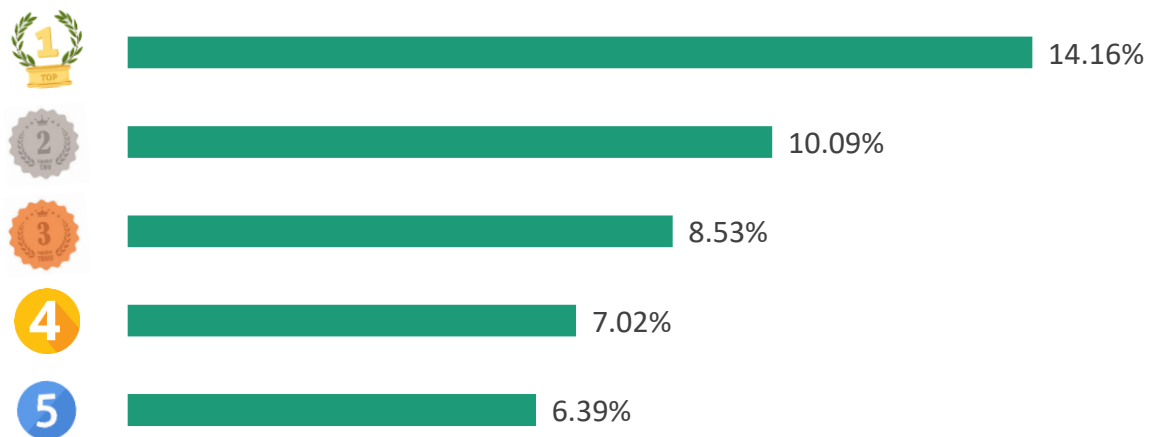
Kim ngạch: **7,5** triệu USD  
 Tăng **106%** so với T9/2024  
 Giảm **46%** so với T10/2023



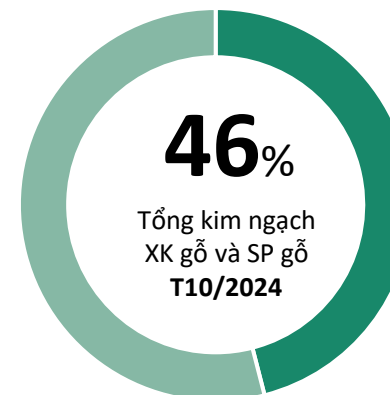
### Gỗ xẻ

Kim ngạch: **7,8** triệu USD  
 Tăng **16%** so với T9/2024  
 Giảm **9%** so với T10/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T10/2024





# GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

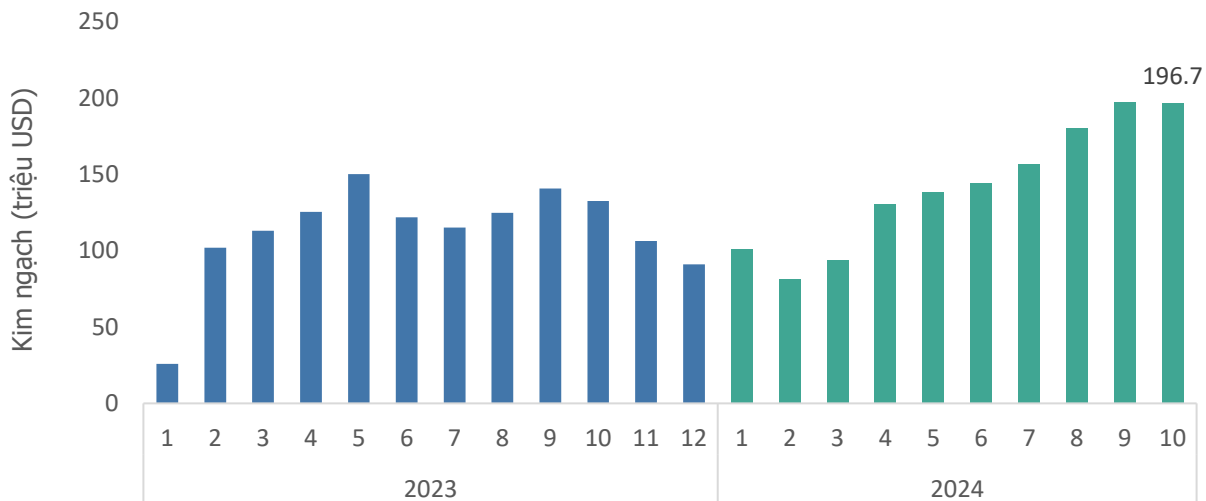
Trong 9 tháng năm 2024, nhập khẩu gỗ tròn của Trung Quốc từ Hoa Kỳ đạt 1,66 triệu m<sup>3</sup>, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tổng khối lượng gỗ tròn Trung Quốc nhập khẩu trong cùng giai đoạn đạt 27,52 triệu m<sup>3</sup>, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước. Sự suy giảm nhập khẩu gỗ tròn là do giảm nhập khẩu từ các quốc gia cung cấp chính, trong đó, nhập khẩu gỗ tròn từ Đức giảm 60%, từ Nga giảm 12%.

Nhập khẩu gỗ xẻ của Trung Quốc trong 9 tháng năm 2024 đạt 5,759 triệu m<sup>3</sup>, trị giá 1,669 triệu USD, tăng 12% về lượng và 15% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Giá nhập khẩu trung bình (CIF) tăng 3% lên 290 USD/m<sup>3</sup> so với cùng kỳ năm trước.



# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2024

### KIM NGẠCH

# 196,7 triệu USD



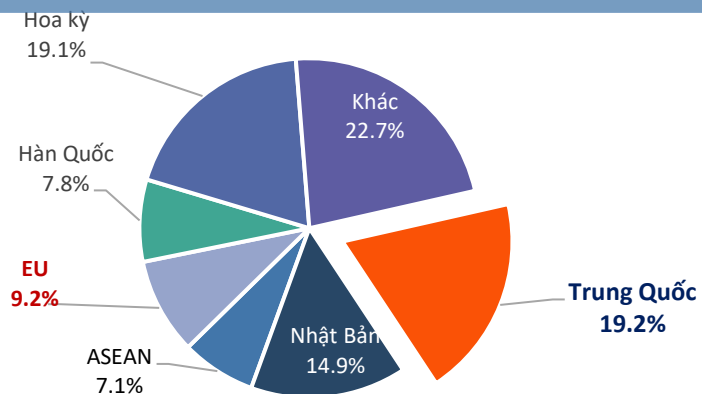
↘ Giảm **0,3%** so với T9/2024

↗ Tăng **48,3%** so với T10/2023

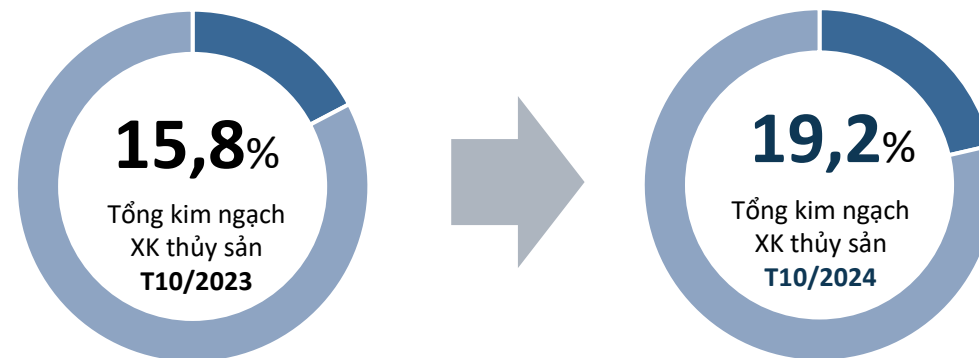
▲ Cao hơn **84,3** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **1419,4** triệu USD, Đạt **105,2%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



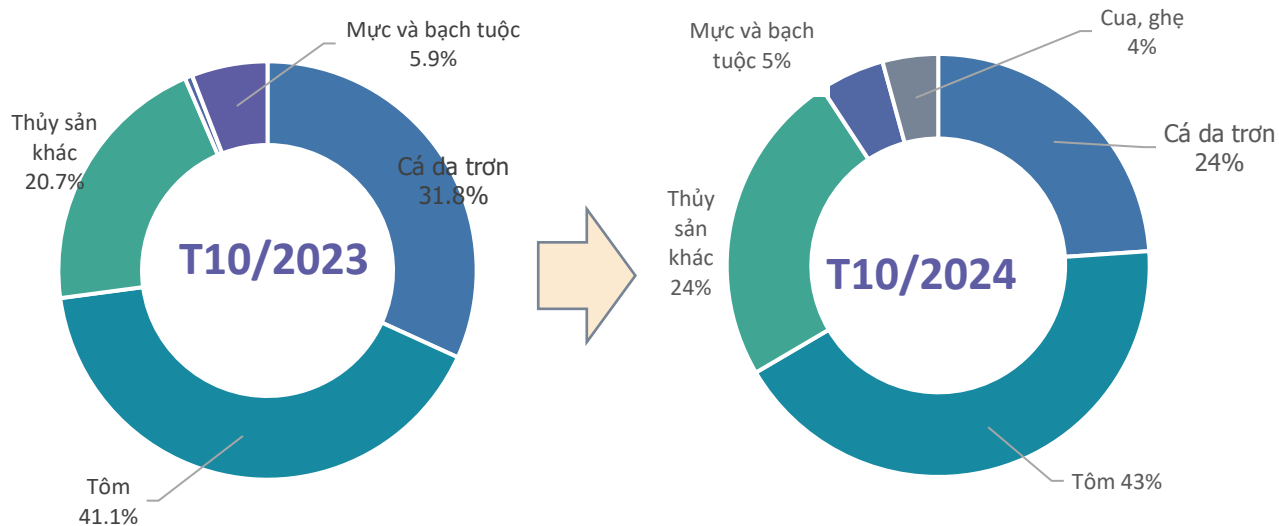
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



# THỦY SẢN



## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



### Cá da trơn

Kim ngạch: **47,1** Triệu USD  
 Tăng **24,3%** so với T9/2024  
 Tăng **11,5%** so với T10/2023



### Tôm

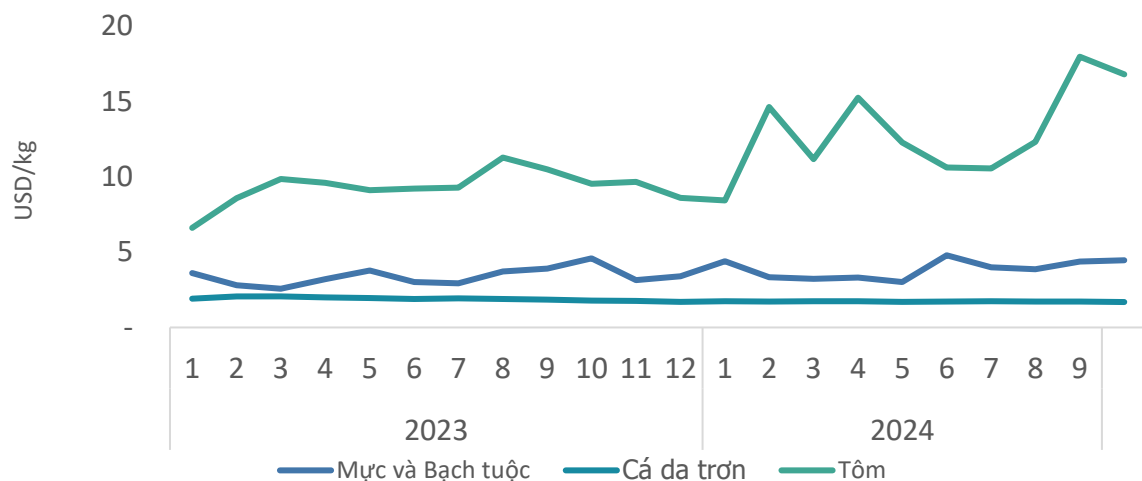
Kim ngạch: **83,9** Triệu USD  
 Giảm **16,9%** so với T9/2024  
 Tăng **53,9%** so với T10/2023



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **9,8** Triệu USD  
 Giảm **4,1%** so với T9/2024  
 Tăng **26,3%** so với T10/2023

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **4,4** USD/kg; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 3,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **1,7** USD/kg; **giảm 1,4%** so với tháng trước; và **giảm 5,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **16,8** USD/kg; **giảm 6,5%** so với tháng trước; và **tăng 76,1%** so với cùng kỳ năm 2023. (giá TB cao do tôm hùm chiếm tỉ lệ lớn)

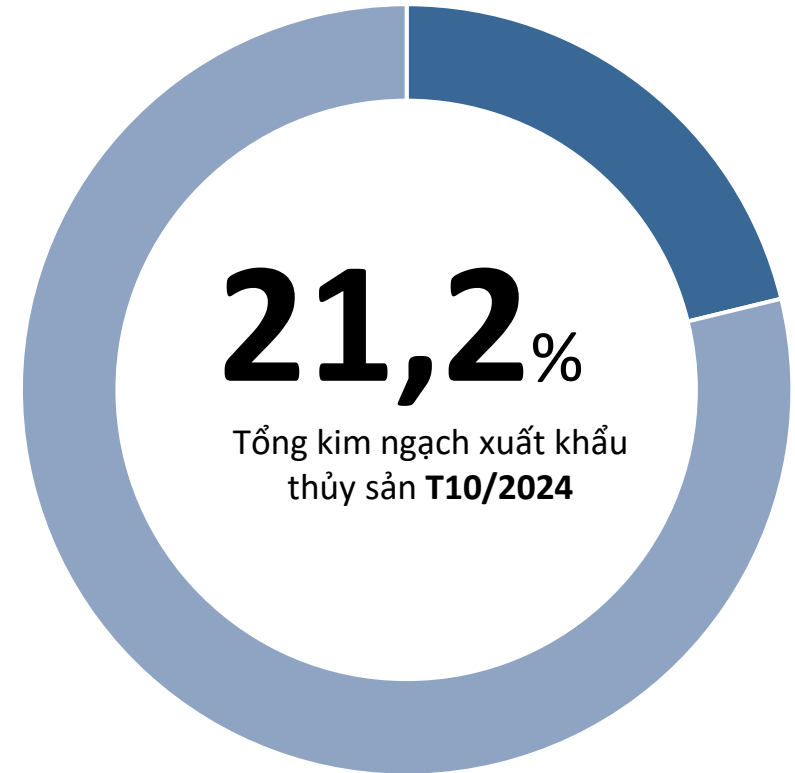
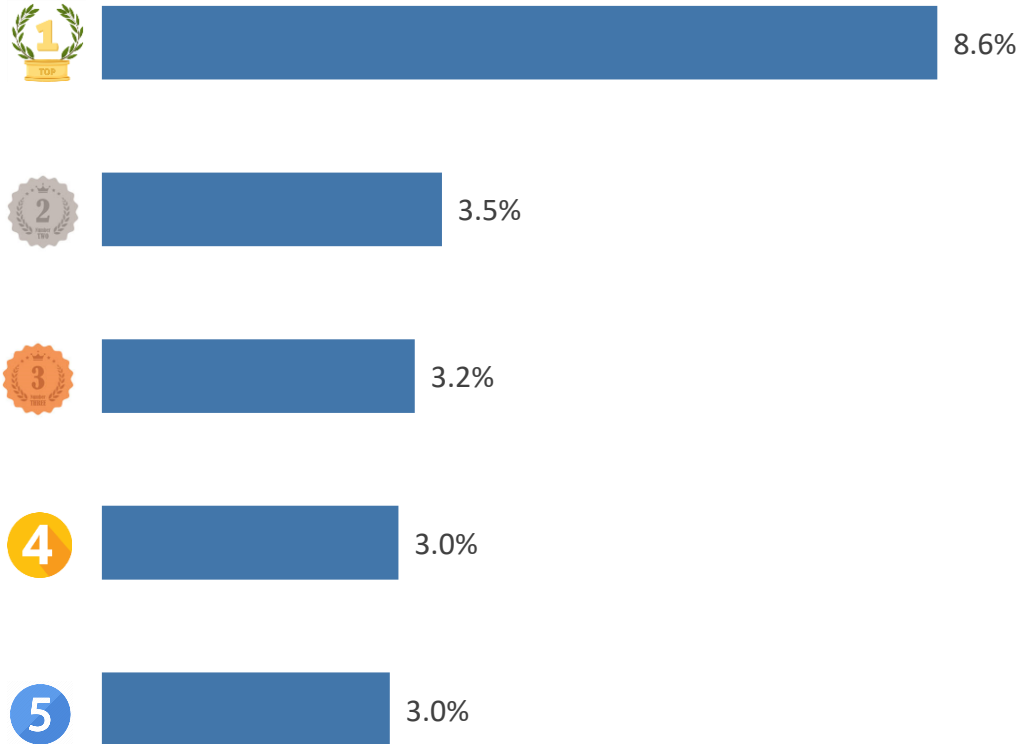




# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



### Trung Quốc tiếp tục giảm nhập khẩu tôm trong tháng 10

Theo số liệu từ hải quan Trung Quốc, lượng nhập khẩu tôm nước ấ đông lạnh của nước này trong tháng 10/2024 đạt 70.217 tấn, giảm 13% so với cùng kỳ năm ngoái, phản ánh nhu cầu tôm tại thị trường Trung Quốc tiếp tục suy yếu. Tuy nhiên, so với tháng 9, tổng lượng nhập khẩu đã tăng 6% từ mức 66.149 tấn. Giá nhập khẩu trung bình cũng tăng nhẹ, đạt 5,02 USD/kg so với 4,95 USD/kg của tháng trước đó.

Ecuador, nhà cung cấp tôm chính, ghi nhận mức nhập khẩu giảm 4% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 52.507 tấn với trị giá 237 triệu USD. Ecuador hiện chiếm khoảng 75% tổng lượng tôm nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 10. Nguồn cung từ Ấn Độ giảm mạnh nhất trong số các nhà cung cấp lớn, giảm 42% xuống còn 8.924 tấn, mặc dù giá nhập khẩu trung bình tăng 6%, đạt 5,88 USD/kg so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2024, tổng lượng nhập khẩu tôm của Trung Quốc đạt 746.510 tấn, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước, giá trị nhập khẩu giảm 21% xuống còn 3,63 tỷ USD.

Nguồn: Vasep

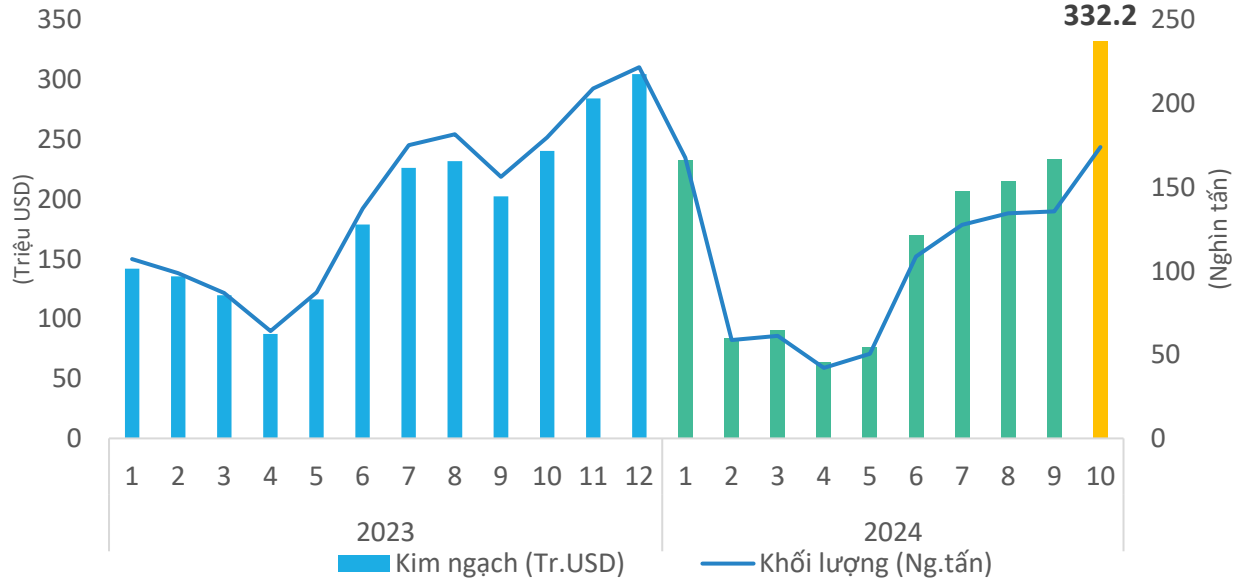


Tin liên quan



# CAO SU

## Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2024

### KIM NGẠCH

**332,2** triệu USD

↗ Tăng **8,4%** so với T9/2024

↗ Tăng **15,5%** so với T10/2023

↗ Cao hơn **44 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **1,37** tỷ USD, đạt **60,5%** kim ngạch năm 2023

### KHỐI LƯỢNG

**174,1** nghìn tấn

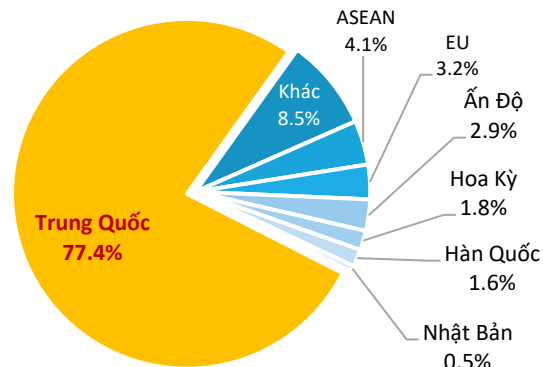
↗ Tăng **0,8%** so với T9/2024

↘ Giảm **13,2%** so với T10/2023

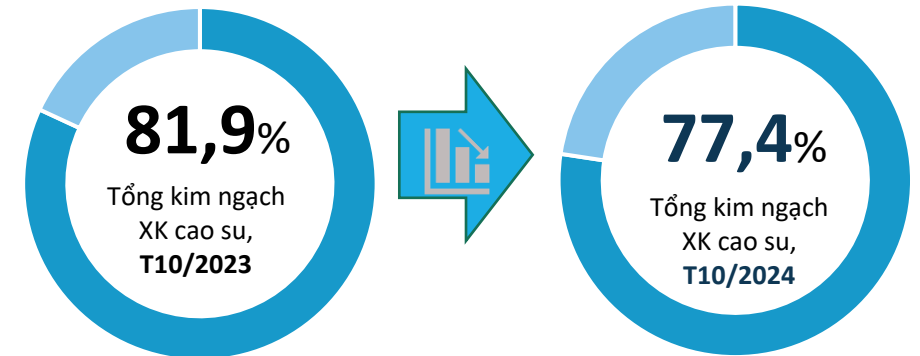
↘ Thấp hơn **6,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **887** nghìn tấn, đạt **52%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



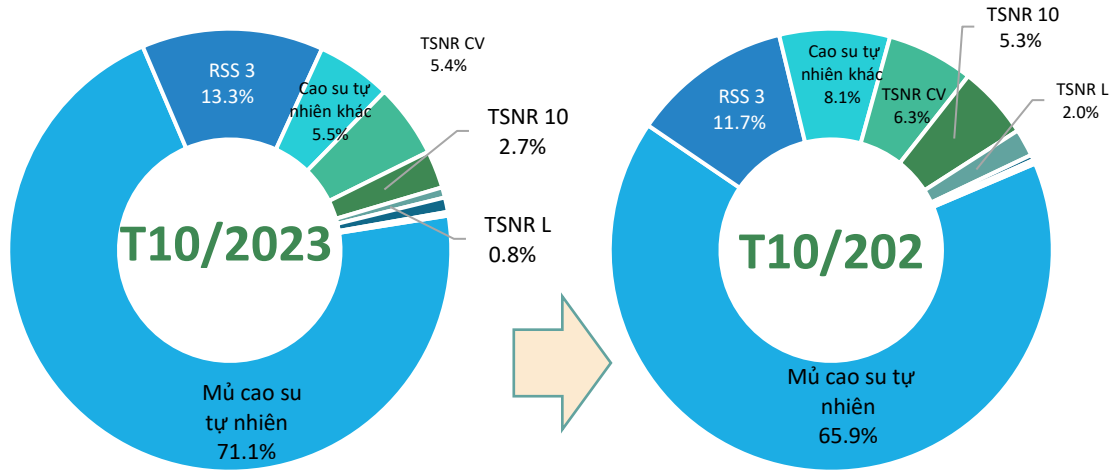
## Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T10/2024





# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



### Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **154** triệu USD  
 Tăng **7,2%** so với T9/2024  
 Tăng **7,1%** so với T10/2023



### RSS 3

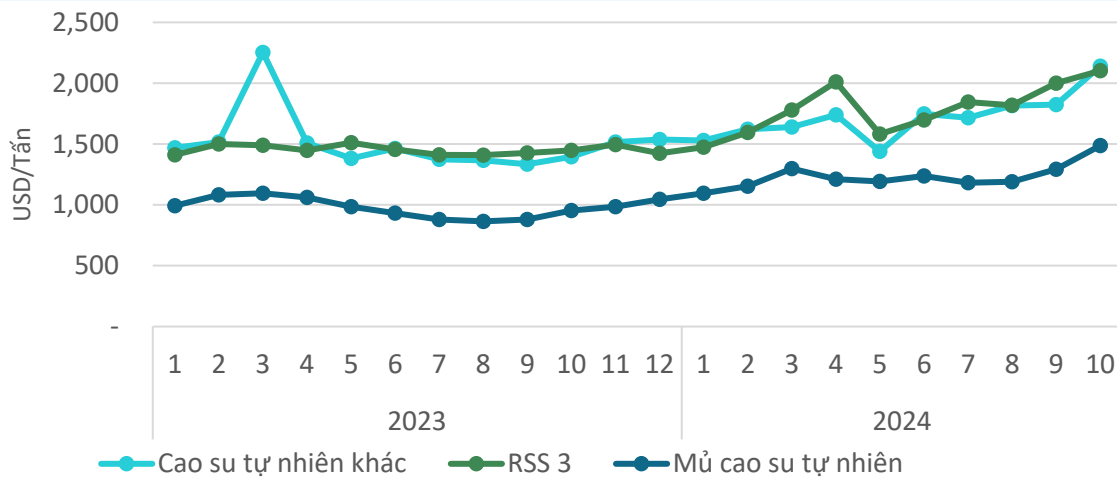
Kim ngạch: **27** triệu USD  
 Tăng **24,6%** so với T9/2024  
 Tăng **1,9%** so với T10/2023



### Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **18,9** triệu USD  
 Giảm **6,5%** so với T9/2024  
 Tăng **70,5%** so với T10/2023

## Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



### Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **1.478** USD/tấn; **tăng 15%** so với tháng trước; và **tăng 56%** so với cùng kỳ năm 2023.

### RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2.140** USD/tấn; **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 50%** so với cùng kỳ năm 2023.

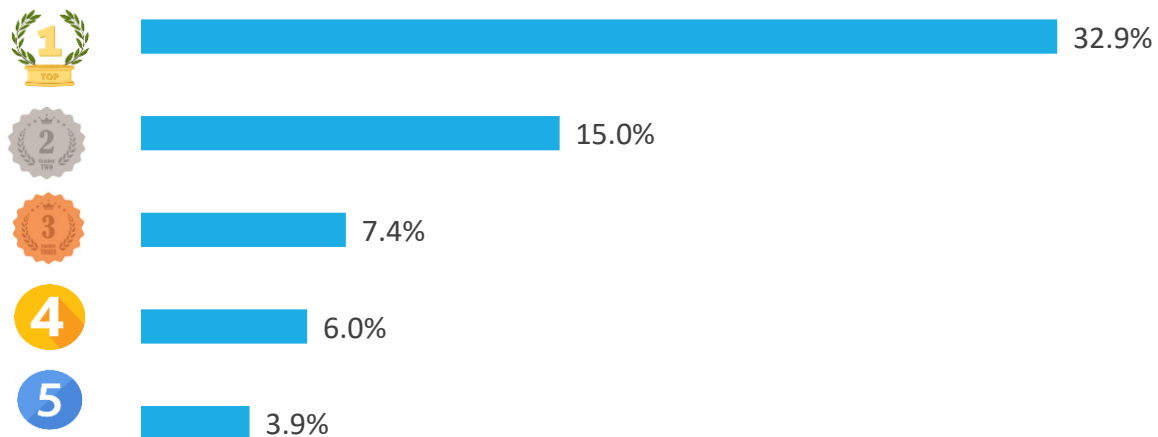
### Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2.102** USD/tấn; **tăng 15%** so với tháng trước; và **tăng 45%** so với cùng kỳ năm 2023.

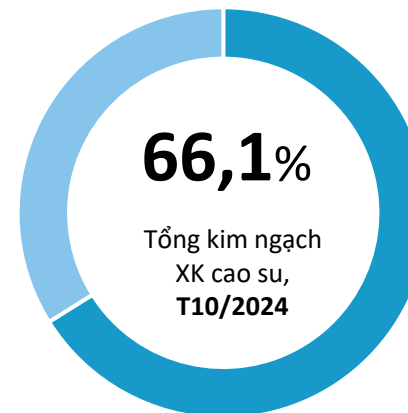


# CAO SU

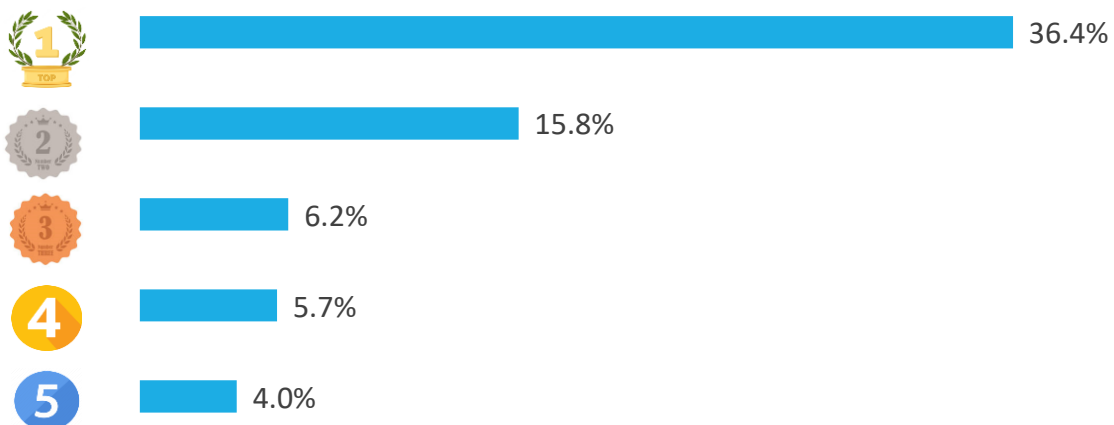
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



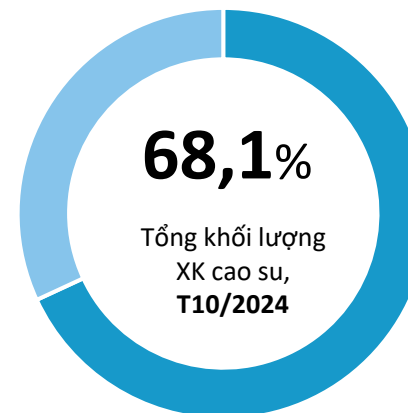
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024





# CAO SU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

### ❖ Nguồn cung cao su thiên nhiên tăng nhẹ

Cao su ở Vân Nam (Trung Quốc) đang vào mùa khai thác với sản lượng tăng đáng kể. Tỉnh Hải Nam (Trung Quốc) bước vào mùa khai thác cao điểm nhưng do diện tích cao su bị tàn phá do các cơn bão trước đó nên nguồn cung cao su thấp hơn cùng kỳ các năm trước.

Lượng mưa tại các khu vực sản xuất cao su lớn ở Đông Nam Á như Thái Lan và Việt Nam đã giảm đáng kể và sản lượng cao su khai thác tăng lên. Nhìn chung, sản lượng cao su thiên nhiên tại các quốc gia Đông Nam Á tăng nhẹ.

*Nguồn: Vụ Kinh tế Thương mại, Bộ Thương mại Trung Quốc*



Tin liên quan



# CAO SU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

### ❖ Giá cao su thiên nhiên sẽ giảm nhẹ trong thời gian tới.

- **Về phía cung:** Hải Nam và Vân Nam (Trung Quốc) đang ở mùa khai thác mủ cao su nhưng tốc độ tăng trưởng nguồn cung cao su mới bị thu hẹp. Các khu vực sản xuất ở Đông Nam Á như Thái Lan, Việt Nam vẫn đang trong mùa khai thác cao su cao điểm, sản lượng cao su tự nhiên dự kiến sẽ tăng trong thời gian tới.

- **Về phía cầu:** Nhu cầu nhập khẩu cao su ở thị trường nước ngoài đang giảm do tác động của thuế chống trợ cấp và chống bán phá giá do Mexico, Brazil và các nước khác áp đặt đối với xuất khẩu lốp xe của Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu lốp xe trong nước đã chậm lại.

Trong tháng 9/2024, Trung Quốc xuất khẩu 367.800 tấn lốp xe tải và xe buýt, giảm 11,3% so với tháng trước và xuất khẩu 268.000 tấn lốp xe du lịch, giảm 13,3% so với tháng trước. Xuất khẩu có thể còn giảm hơn nữa trong thời gian tới. Vì vậy, tác động đến tiêu thụ cao su tự nhiên dự kiến sẽ yếu đi.

*Nguồn: Vụ Kinh tế Thương mại, Bộ Thương mại Trung Quốc*

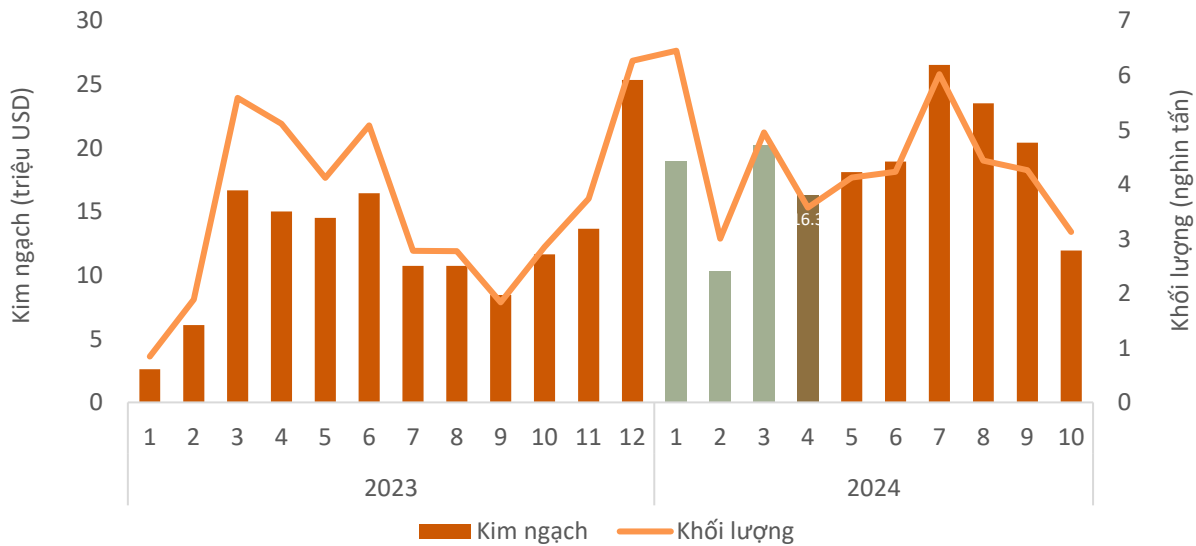


Tin liên quan



# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc, T10/2024

### KIM NGẠCH

**11,9** triệu USD

↘ Giảm **41,5%** so với T9/2024

↗ Tăng **2,5%** so với T10/2023

↘ Thấp hơn **0,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu 10T/2024 đạt **185,4** tr.USD, đạt **122%** kim ngạch 2023

### KHỐI LƯỢNG

**3,1** nghìn tấn

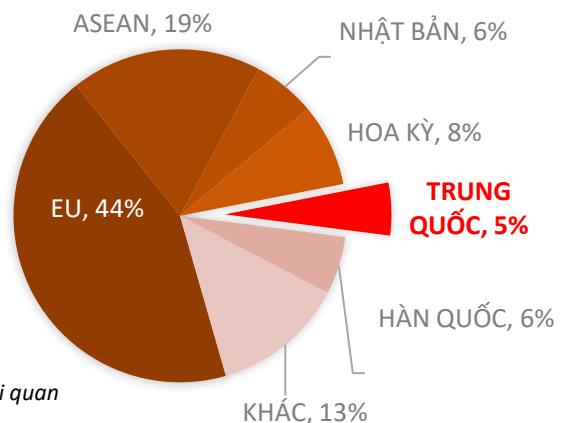
↘ Giảm **26,5%** so với T9/2024

↗ Tăng **9,7%** so với T10/2023

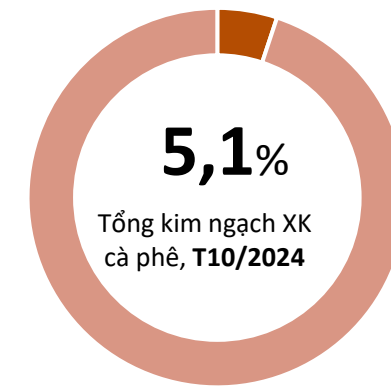
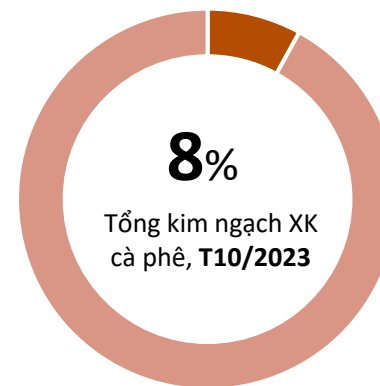
↘ Thấp hơn **0,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 10T/2024 đạt **44,2** nghìn tấn, đạt **103%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị cà phê sang Trung Quốc, T10/2024



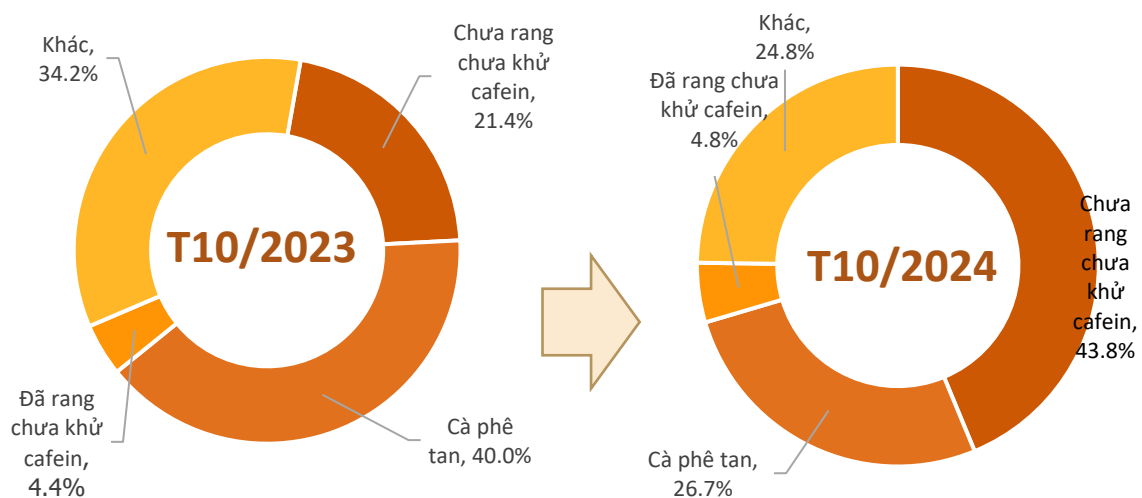
## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang Trung Quốc, T10/2024





# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc, T10/2024



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **4,9** Triệu USD  
Giảm **52%** so với T9/2024  
Tăng **129%** so với 10/2023



### Cà phê tan

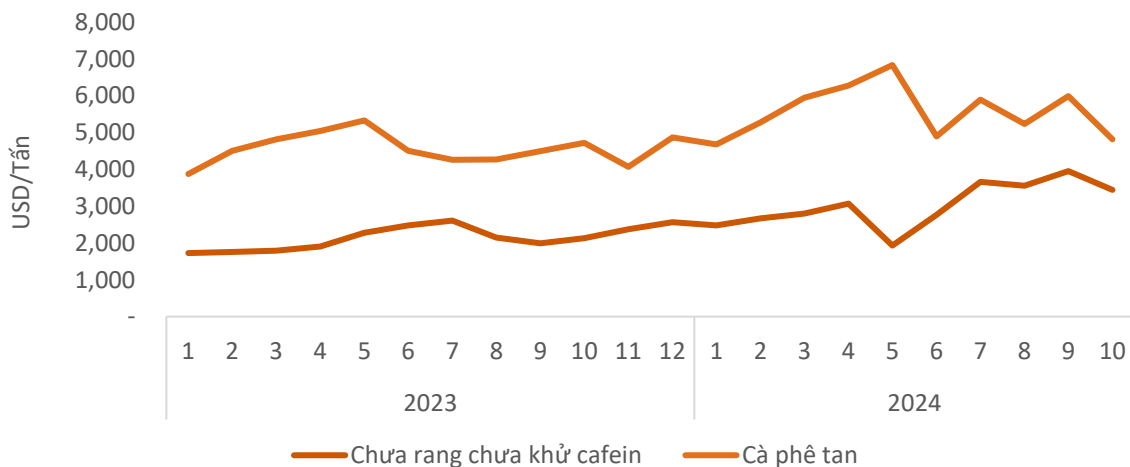
Kim ngạch: **3** Triệu USD  
Giảm **43,2%** so với T9/2024  
Giảm **25,5%** so với T10/2023



### Cà phê khác

Kim ngạch: **2,8** Triệu USD  
Giảm **23,1%** so với T9/2024  
Giảm **18,9%** so với T10/2023

## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang Trung Quốc, T10/2024



### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **4.817** USD/tấn; giảm **19,5%** so với tháng trước; và tăng **6,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

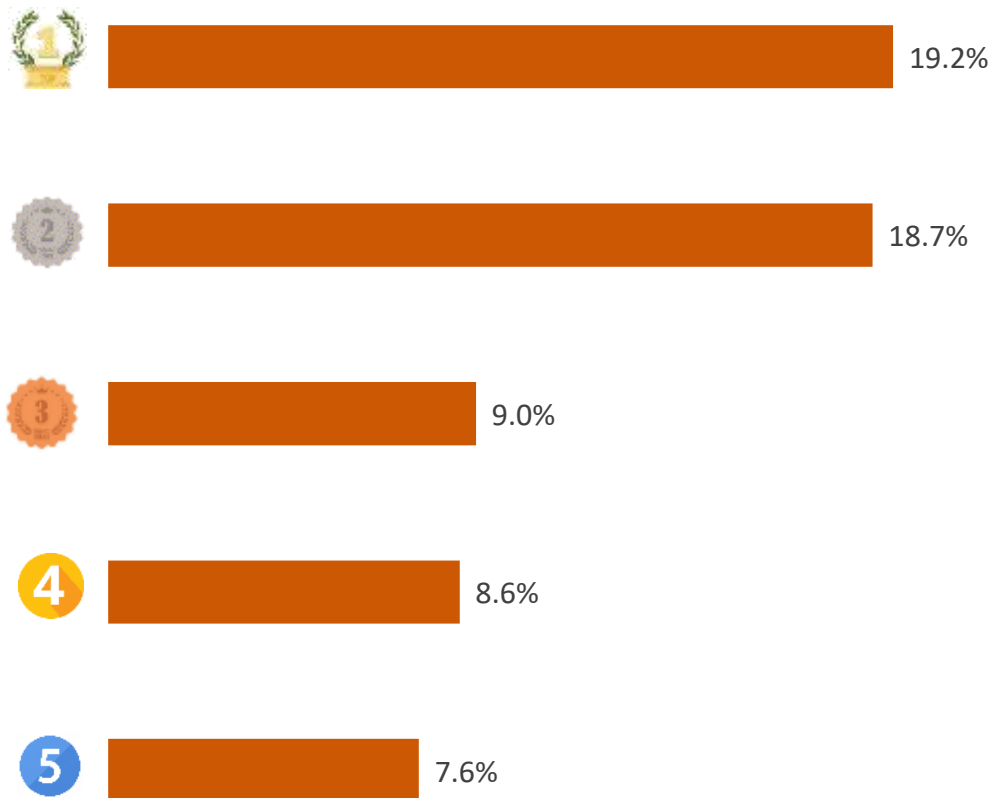
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **3.443** USD/tấn; tăng **17,2%** so với tháng trước; và tăng **14,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

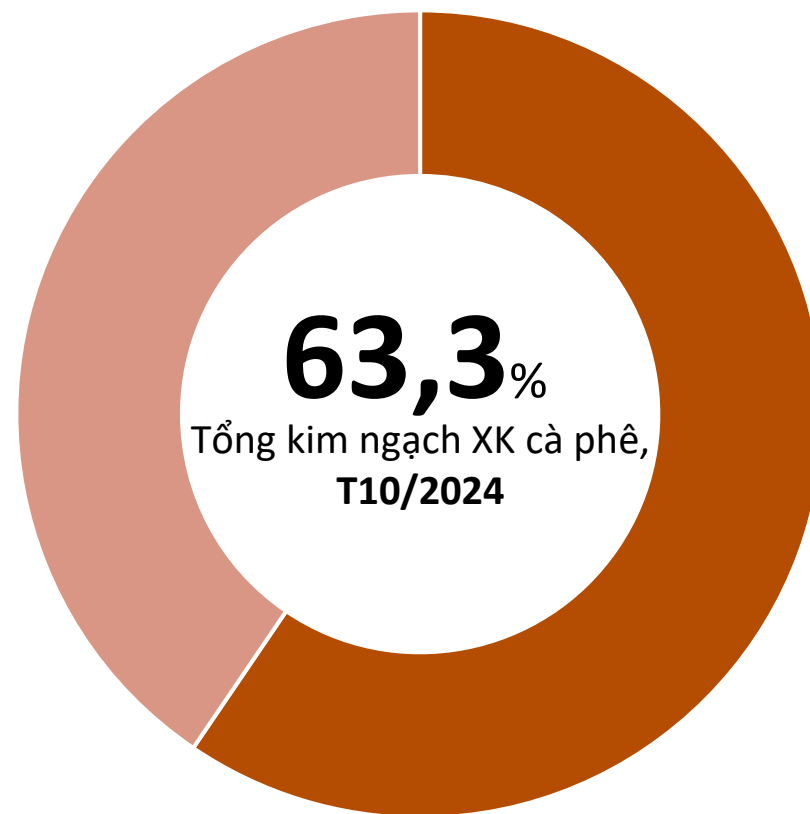


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc, T10/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc, T10/2024





Starbucks đối mặt với những thách thức lớn tại thị trường Trung Quốc, nơi nhu cầu về đồ uống sáng tạo tăng mạnh nhưng công ty lại không thể cạnh tranh với các đối thủ nội địa. Sự cạnh tranh gay gắt và chiến lược phát triển không hiệu quả đã khiến Starbucks giảm thị phần tại Trung Quốc. Tại Trung Quốc, Starbucks không thể theo kịp sự cạnh tranh từ các thương hiệu cà phê nội địa Trung Quốc như Luckin Coffee, hãng cà phê liên tục tung ra các đồ uống mới, khiến thị phần của Starbucks giảm mạnh từ 39% xuống còn 19% trong năm 2023.

Starbucks đang cân nhắc việc tách biệt hoạt động tại thị trường này hoặc tìm kiếm đối tác chiến lược để cải thiện hiệu quả kinh doanh.

*Nguồn: Reuters.com*





Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 8 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu trên 713 triệu USD cà phê, tăng 57,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Trung Quốc nhập khẩu cà phê từ Việt Nam đạt 71,5 triệu USD, tăng 135,8%. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc tăng từ 6,7% trong 8 tháng đầu năm 2023 lên 10,0% trong 8 tháng đầu năm 2024.

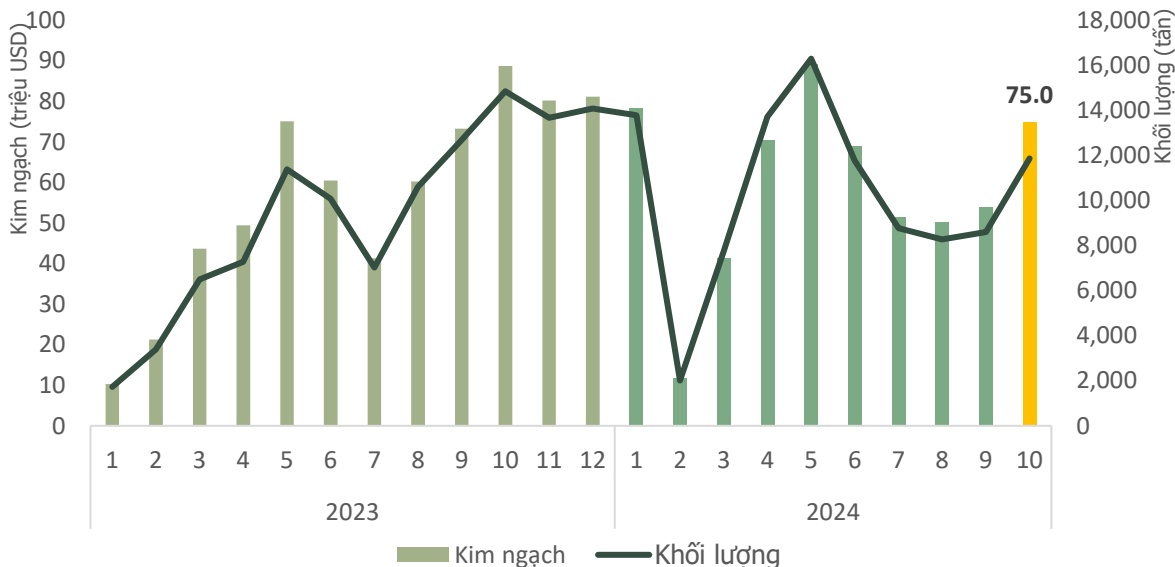
*Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu-Bộ Công Thương*





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T10/2024

### KIM NGẠCH

**74,96** triệu USD

↗ Tăng **39%** so với T9/2024

↘ Giảm **15,5%** so với T10/2023

↑ Cao hơn **18 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024 đạt **591 tr.USD**, đạt **86%** kim ngạch năm 2023

### KHỐI LƯỢNG

**11.862** tấn

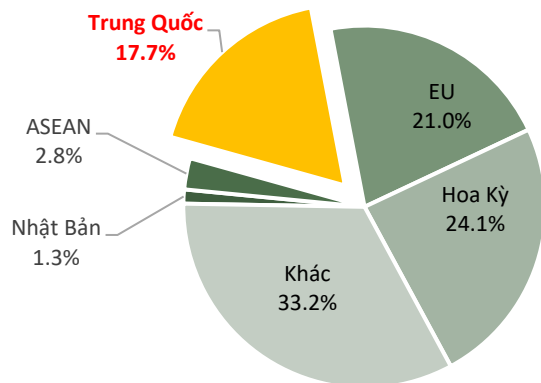
↗ Tăng **38%** so với T9/2024

↘ Giảm **20,1%** so với T10/2023

↑ Cao hơn **2,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024 đạt **103 nghìn tấn**, đạt **87%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



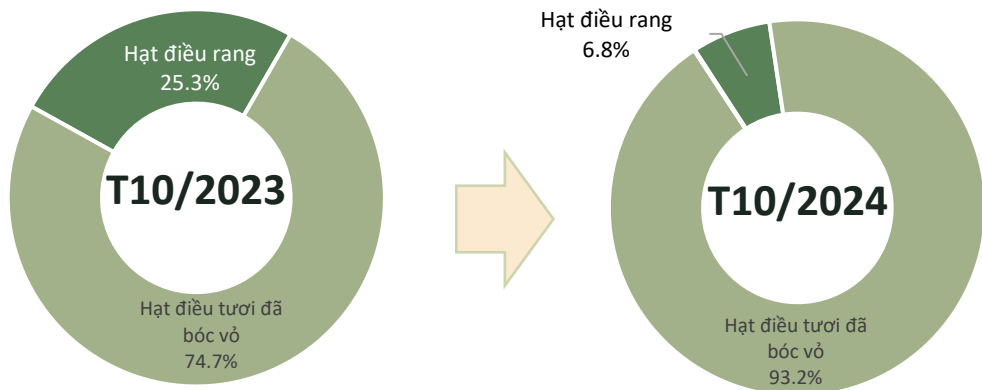
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



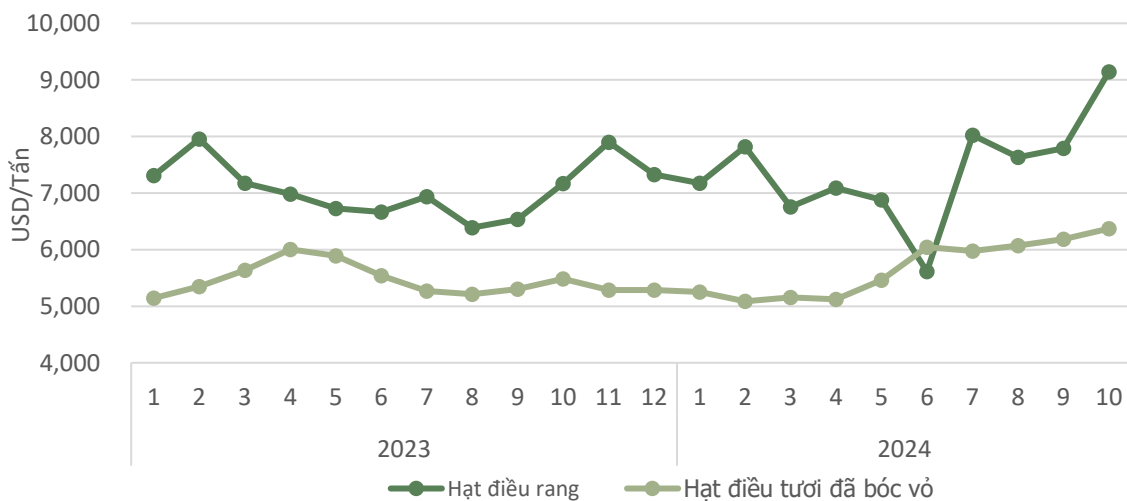


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **69,66** triệu USD

Tăng **37%** so với T9/2024

Tăng **5%** so với T10/2023



### Điều rang

Kim ngạch: **5,07** triệu USD

Tăng **54%** so với T9/2024

Giảm **77%** so với T10/2023

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **6.371** USD/tấn; **tăng 3,0%** so với tháng trước; và **tăng 16,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

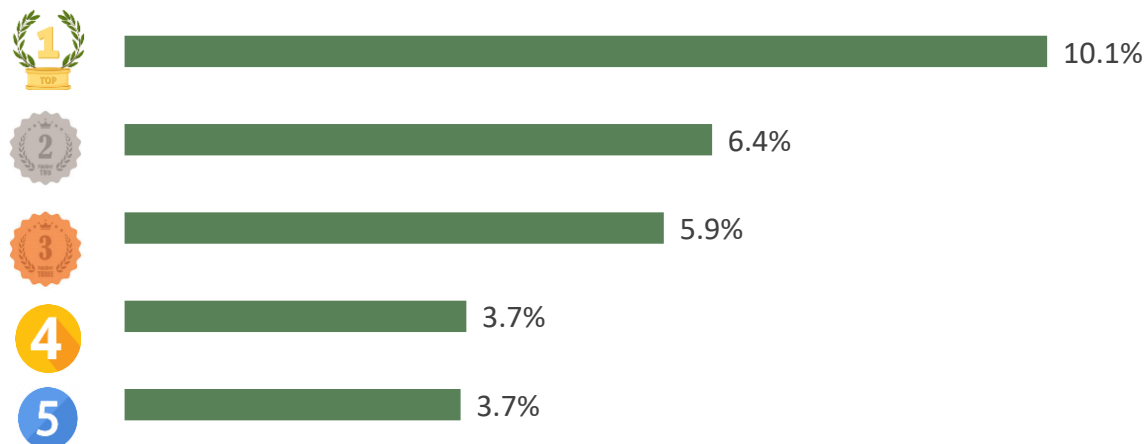
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **9.144** USD/tấn; **tăng 17,4%** so với tháng trước; và **tăng 27,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

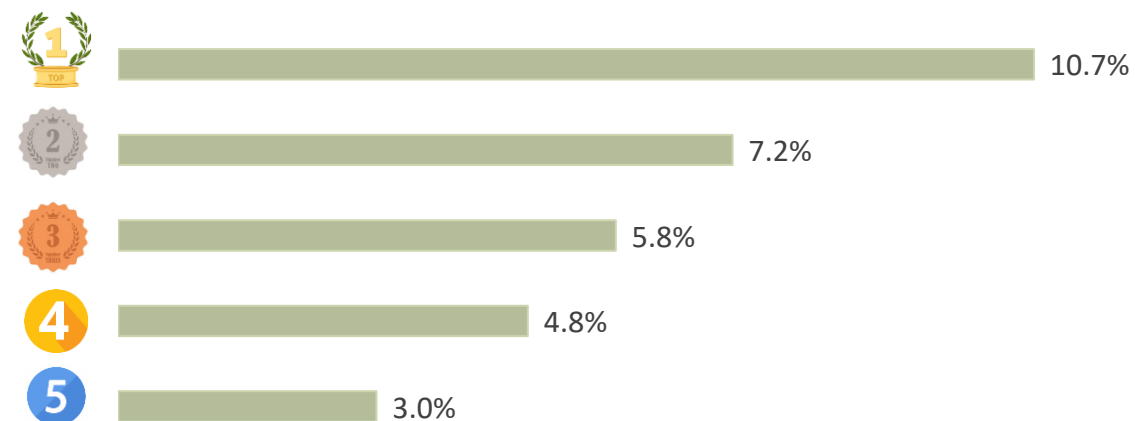


# ĐIỀU

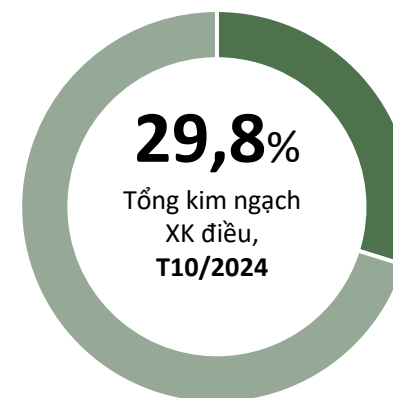
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



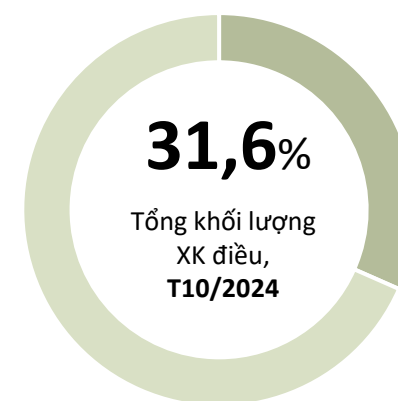
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2024





Trong tháng 9 năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu hạt điều (HS 080131 và 080132) đạt 4,6 nghìn tấn, trị giá gần 21,4 triệu USD, giảm 25% về lượng và giảm 24,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Trung Quốc tăng lượng nhập khẩu hạt điều từ các nước Mali, Côte d'Ivoire, Togo, Tanzania, Campuchia, giảm lượng nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam, Myanmar và Ghana so với cùng kỳ năm ngoái.

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc*





# Ipsard

## AGRO@INFO

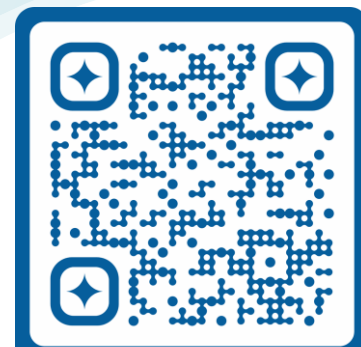
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo